TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/KDTM-PT
Ngày 31 tháng 7 năm 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi
Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân
Ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Kim Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 10/2018/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXPT-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Địa chỉ: số 70-72 đường Lê Thánh Tông, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh (Văn bản ủy quyền số 80/2017/UQ-TGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017) – có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H

Địa chỉ: Số 122, đường Phan Đình Phùng, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Nguyễn Thị H, trú tại: khối Yên Giang, phường Vinh T, thành phố V, tỉnh Nghệ An là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH thương mại Hòa Hợi) – vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Đại Huệ

Địa chỉ: Số 135, khối Tân Lộc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần xây dựng Đại Huệ: Bà Trần Thị H – Giám đốc (vắng mặt),

Người đại diện ủy quyền: Ông Lê Trung H, trú tại: khối Trường Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là đại diện theo ủy quyền

của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đại Huệ *(Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 6 năm 2015)* – đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Phan Thị K, trú tại: Khối 1, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

3.3. Bà Phan Thị V, trú tại: Số 135, khối Tân Lộc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị Khoa, bà Phan Thị Vân: ông Lê Trung Hiếu, trú tại: khối Trường Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là đại diện theo ủy quyền của bà Khoa, bà Vân *(Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 5 năm 2017)* – đề nghị xét xử vắng mặt (Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 31/7/2018)

3.4. Ông Dương Công K, trú tại: Phòng 203-C11 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội – vắng mặt.

Người đại diện của ông Dương Công Kỳ: ông Trần Duy Vũ, trú tại: Xóm 9, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An là đại diện theo ủy quyền của ông Dương Công Kỳ *(Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 7 năm 2018)* – có mặt.

3.5. Bà Lê Thị Minh L, trú tại: Khối 9, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Dương Công K, trú tại: Phòng 203-C11 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án số 34/2017/KDTM-ST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh vụ án có nội dung như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập Việt Nam (sau đây viết là Ngân hàng) và Công ty TNHH thương mại Hòa Hợi (sau đây viết là Công ty Hòa Hợi) có ký Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-201101321 ngày 17/08/2011. Ngày 20/08/2011 và ngày 26/08/2011, Ngân hàng đã giải ngân, Công ty Hòa Hợi đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101460 và Khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101504 với số tiền nhận nợ của 02 khế ước là 2.000.000.000đồng. Mục đích vay: đều để thanh toán tiền mua hàng. Thời hạn vay ở mỗi khế ước là 12 kể từ ngày giải ngân. Lịch trả gốc: Trả một lần khi đáo hạn khoản vay. Lịch trả lãi: hàng tháng vào ngày nhận nợ đầu tiên. Lãi suất vay: thả nổi, tại thời điểm vay áp dụng 22.5%/năm và được thay đổi theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Ngoài ra Hợp đồng còn quy định về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với số tiền vay.

Để đảm bảo các khoản vay trên của Công ty Hòa Hợi, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đại Huệ (sau đây viết là Công ty Đại Huệ) đã thế chấp các tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 135,5m2 đất ở thuộc thửa số 415, tờ bản đồ số 66, địa chỉ thửa đất tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ

An. Đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 447185 ngày 24/06/2011.

(Hợp đồng thế chấp số 67/EIBNV–TD/BĐTS/2011 ngày 17/08/2011, công chứng tại trụ sở phòng Công chứng số I tỉnh Nghệ An, số công chứng 2637, quyển số 04/2011 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Nghệ An ngày 19/08/2011).

- Quyền sử dụng đất diện tích 140m2 đất ở thuộc thửa số 413, tờ bản đồ số 66, địa chỉ thửa đất tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 447184 cấp ngày 24/06/2011.

(Hợp đồng thế chấp số 66/EIBNV – TD/BĐTS/2011 ngày 17/08/2011, công chứng tại trụ sở phòng Công chứng số I tỉnh Nghệ An, số công chứng 2638, quyển số 04/2011 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Nghệ An ngày 19/08/2011).

Sau khi vay tiền Công ty Hòa Hợi không thanh toán nợ cho Ngân hàng như cam kết nên ngày 25/4/2012 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Hòa Hợi trả nợ, nếu không trả hoặc trả không đủ thì yêu cầu xử lý tài sản của Công ty Đại Huệ để đảm bảo thi hành án.

Ngày 25/11/2014 Tòa án nhân dân thành phố Vinh đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Ngày 22/3/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm.

Căn cứ Bản án số 30/2014/KDTMST ngày 25/11/2014 của TAND thành phố Vinh, Nghệ An và Bản án số 02/2016/DSPT ngày 22/03/2016 của TAND tỉnh Nghệ An thì Công ty Hoà Hợi phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là 3.470.397.222 đồng (Ba tỷ bốn trăm bảy mươi triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm hai mười hai đồng); trong đó tiền gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi là 1.470.397.222 đồng.

Bản án số 02/2016/DSPT ngày 22/03/2016 của TAND tỉnh Nghệ An đã hủy một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 30/2014/KDTMST ngày 25/11/2014 của TAND thành phố Vinh, Nghệ An về Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/EIBNV–TD/BĐTS/2011 ngày 17/08/2011 và Hợp đồng thế chấp số 67/EIBNV–TD/BĐTS/2011 ngày 17/08/2011 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng, bên thế chấp Công ty Đại Huệ và bên vay vốn Công ty Hòa Hợi.

Như vậy, về số nợ 3.470.397.222đ (tính đến ngày 22/3/2016), đã được giải quyết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vấn đề thế chấp tài sản, đó là: Trường hợp Công ty Hòa Hợi không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, Công ty Đại Huệ không thực hiện trả nợ thay thì đề nghị phát mại tài sản đảm bảo là 02 thửa đất số 413 và 415, tờ bản đồ số 66, địa chỉ thửa đất tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An của Công ty Đại Huệ để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng.

Nếu giá trị tài sản phát mại không đủ thanh toán nợ thì Công ty Hòa Hợi tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong nợ.

Đại diện bị đơn trình bày: Năm 2011 Công ty Hòa Hợi đứng ra ký Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ với Ngân hàng thương mại cổ phần xuất

nhập khẩu Việt Nam. Số tiền nhận nợ của 02 khế ước là 2.000.000.000 đồng , tài sản để bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng thửa số 413 và 415, tờ bản đồ số 66, địa chỉ thửa đất tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An của Công ty Đại Huệ như đại diện nguyên đơn trình bày.

Ngày 25/11/2014 TAND thành phố Vinh, Nghệ An xử buộc Công ty Hòa Hợi phải trả nợ cho Ngân hàng. Nếu không trả thì xử lý tài sản thế chấp của Công ty Đại Huệ. Sau khi Tòa án thành phố Vinh xử sơ thẩm, bà đã làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, vì thực tế bà không nhận và sử dụng số tiền vay. Sau đó bà nhận thấy với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty Hòa Hợi bà đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nên bà chấp nhận trả nợ và rút đơn kháng cáo.

Ngày 22/03/2016 TAND tỉnh Nghệ An đã xử hủy một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 30/2014/KDTMST ngày 25/11/2014 của TAND thành phố Vinh, Nghệ An về Hợp đồng thế chấp tài sản như đại diện nguyên đơn trình bày

Bà cho rằng bản án hủy về nội dung thế chấp tài sản như vậy là không đúng. Bởi vì việc thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Bà Trần Thị Hằng - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đại Huệ đã ký vào hợp đồng thế chấp. Vì vậy, yêu cầu Tòa án xử tiếp tục xử, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 413 và 415, tờ bản đồ số 66, địa chỉ phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng, vì nếu không có tài sản thế chấp thì Công ty Hòa Hợi không bao giờ đứng ra ký vay số tiền đó.

Đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Công ty Đại Huệ, bà Phan Thị Vân, bà Phan Thị Khoa) trình bày:

Công ty Đại Huệ được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy đăng ký kinh doanh lần đầu vào năm 2006, cho đến nay vẫn hoạt động theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm thành lập công ty có 04 cổ đông sáng lập gồm: bà Phan Thị Khoa, ông Dương Công Kỳ, bà Phan Thị Vân, bà Trần Thị Hằng.

Ngày 17/8/2011 bà Trần Thị Hằng là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đại Huệ đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/EIBNV–TD/BĐTS/2011 và Hợp đồng thế chấp số 67/EIBNV–TD/BĐTS/2011, thế chấp 02 thửa đất số 413 và 415 tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để đảm bảo khoản vay cho Công ty Hòa Hợi. Thực chất thời điểm ký hợp đồng, bà Lê Thị Minh Lợi đang làm trong công ty Đại Huệ, bà Lợi cùng với bà Nguyễn Thị Thái có nhờ Công ty Đại Huệ hợp thức hóa hồ sơ để vay vốn ngân hàng làm ăn, trong đó có biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/8/2011 nhưng không tổ chức cuộc họp, bà Hằng cũng vì nể nang, vì tình cảm nên khi bà Lợi đưa hồ sơ bà Hằng đã ký vào mà không kiểm tra, hơn nữa do bà Lợi nói chỉ mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp vay tiền một thời gian rồi trả nhưng sau đó bà Lợi, bà Thái không trả tiền cho Ngân hảng để rút tài sản thế chấp trả lại cho Công ty Đại Huệ. Nay bà Hằng, bà Khoa, bà Vân đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi cho Công ty Đại

Huệ và các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đó là không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp.

Đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Dương Công Kỳ) trình bày:

Việc bà Trần Thị Hằng dùng tài sản của Công ty Đại Huệ thế chấp cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam đảm bảo khoản vay 2.000.000.000đồng của Công ty Hòa Hợi khi không họp Hội đồng quản trị là không đúng. Chữ ký và chữ viết của ông Kỳ tại biên bản họp Hội đồng quản trị là giả mạo nên ông Kỳ đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết tại biên bản họp Hội đồng quản trị.

Tòa án đã trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 322/C54-P5 ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận chữ ký, chữ viết Dương Công Kỳ tại biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/8/2011 không phải chữ ký, chữ viết của ông Kỳ. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp.

Với nội dung trên Bản án sơ thẩm số 34/2017/KDTM-ST ngày 27/102017 Tòa án nhân dân thành phố Vinh Quyết định: Căn cứ điểm điểm m khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các điều 207; 227; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 93; 715; 716; 717; 718; 719; 720 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ văn bản hợp nhất nghị định số 8019/VBHN-BTP ngày 10/12/2013 cuả Bộ Tư pháp về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ vào các điều 110; 108 của Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, cụ thể:

Trường hợp Công ty trách nhiệm Hòa Hợi không trả hoặc trả không đủ thì xử lý các tài sản thế chấp sau để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam:

- Quyền sử dụng diện tích 135,5m^2 đất thuộc thửa số 415, tờ bản đồ số 66 tại ph□ờng H□ng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thửa đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trưởng tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BĐ447185 ngày 24/6/2011 cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đại Huệ.

- Quyền sử dụng diện tích 140 m^2 đất thuộc thửa số 413, tờ bản đồ số 66 tại ph□ờng H□ng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thửa đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trưởng tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BĐ447185 ngày 24/6/2011 cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đại Huệ.

Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Hòa Hợi có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm đã tuyên nghĩa vụ nạp án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09/11/2017, ông Dương Công Kỳ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 34/2017/KDTM-ST ngày 27/10/2017, với lý do: Tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã không xem xét biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 17/8/2011, không xem xét việc ông Dương Công Kỳ không ký vào biên bản, nên không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy hợp đồng thể chấp giữa Công ty cổ phần thương mại Đại Huệ và ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Duy Vũ là người được ông Dương Công Kỳ ủy quyền đã giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Đại diện VKS nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày và đề nghị:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Thẩm phán, Hội đông xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác nội dung kháng cáo của ông Dương Công Kỳ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Thời hạn kháng cáo: Ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố vinh tuyên án, ngày 09/11/2017 , ông Dương Công Kỳ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo và nạp tiền dự phí kháng cáo, theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết.

[1.2] Về thẩm quyền:

Vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Vinh theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy đinh tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ông Dương Công Kỳ kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm số: 34/2017/KDTM-ST ngày 27/10/2017, với lý do: Tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã không xem xét biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 17/8/2011, không xem xét việc ông Dương Công Kỳ không ký vào biên bản. Ông Kỳ yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp vay tài sản, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Ngày 17/8/2011, Ngân hàng đã ký Hợp đồng tín dụng 1602-LAV-201101321, các Khế ước nhận nợ số 1602 – LDS – 201101460 ngày 20/08/2011 và số 1602 – LDS – 201101504 ngày 26/08/2011 với Công ty Hòa Hợi. Số tiền Công ty Hòa Hợi nhận nợ là 2.000.000.000đồng. Để đảm bảo khoản vay này, Công ty Đại Huệ đã thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 413 và thửa 415 tờ bản đồ số 66, đất tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

[2.2] Về trình tự thẩm quyền ban hành hợp đồng thể chấp:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/EIBNV–TD/BĐTS/2011 và Hợp đồng thế chấp số 67/EIBNV–TD/BĐTS/2011 cùng ngày 17/08/2011 được lập thành văn bản, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, về thế chấp tài sản; chủ tài sản tự nguyện thế chấp; được công chứng tại phòng Công chứng số 1 tỉnh Nghệ An; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Nghệ An. Như vậy, việc thế chấp tài sản để vay tiền là hợp pháp nên yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả nợ, hoặc trả không đủ là có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Công Kỳ kháng cáo cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã không xem xét biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 17/8/2011, không xem xét việc ông Dương Công Kỳ không ký vào biên bản đã quyết định làm thiệt hại quyền lợi của ông.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm đã xem xét và nhận định:

Biên bản ngày 17/8/2011, họp Hội đồng quản trị do bên thế chấp cung cấp khi vay tiền có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị. Khi nhận thế chấp phía Ngân hàng không thể biết chữ ký của ông Kỳ, bà Vân là giả mạo. Hồ sơ thế chấp đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên ngân hàng nhận thế chấp là đúng. Pháp luật không quy định bên nhận thế chấp phải kiểm tra trình tự, thủ tục tiến hành mở cuộc họp Hội đồng quản trị của bên thế chấp.

Điều 106 Luật Doanh nghiệp 2005 "Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm".

Mặt khác điều lệ Công ty Đại Huệ năm 2010 quy định rất rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Tại mục 34.7. Điều 34 của Điều lệ quy định: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần năm tổng số thành viên dự họp và Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên chấp thuận. Mục 34.9. Điều 34 của Điều lệ quy định: Bất kỳ quyết định nào cũng có thể được Hội đồng quản trị thông qua mà không cần tổ chức cuộc họp nếu như đa số thành viên chấp thuận việc

đó. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đại Huệ, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 17/9/2010 thì Cổ đông Công ty Đại Huệ có 05 người. Theo Điều 31 của Điều lệ thì Hội đồng quản trị Công ty Đại Huệ có 05 thành viên. Bà Khoa, bà Hằng, bà Lợi thừa nhận chữ ký của mình tại Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/8/2011 nên việc ông Kỳ, bà Vân không tham gia họp hay không ký vào biên bản họp nên đối chiếu với các quy định điều lệ Công Ty Đại Huệ nêu trên, thì không làm ảnh hưởng đến tính pháp lý của Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Đại Huệ ngày 17/8/2011. Cũng theo mục 40.5 Điều 40 của Điều lệ quy định: Giám đốc phải điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty. Nội dung này hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 110 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và theo mục 32.3.7 của Điều lệ thì Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn: Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Nội dung này hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm g khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết vào tháng 8/2011, để có căn cứ xác định giá trị hợp đồng thế chấp chiếm bao nhiêu phần trăm tổng giá trị tài sản của Công ty Đại Huệ, Tòa án đã yêu cầu Cục thuế Nghệ An cung cấp báo cáo tài chính của Công ty Đại Huệ năm 2010. Theo báo cáo thì tổng giá trị tài sản của Công ty Đại Huệ năm 2010 là 147.229.253.117đồng (Một trăm bốn mươi bảy tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, một trăm mười bảy đồng). Như vậy, với tổng trị giá tài sản của Công ty và giá trị tài sản thế chấp thì việc Giám đốc Công ty Đại Huệ ký hợp đồng thế chấp tài sản, thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 413 và thửa 415 của Công ty Đại Huệ có trị giá 3.306.000.000 đồng để đảm bảo khoản vay cho Công ty Hòa Hợi thuộc quyền hạn của Giám đốc, nên việc Công ty Đại Huệ có mở cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 17/8/2011 hay không và ông Dương Công Kỳ, bà Phan Thị Vân có ký vào biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/8/2011 hay không đều không làm thay đổi hiệu lực của Hợp đồng thế chấp tài sản mà Giám đốc Công ty Đại Huệ đã ký với Ngân hàng. Bà Trần Thị Hằng là giám đốc công ty Đại Huệ đã ký kết hợp đồng thể chấp tài sản, trách nhiệm dân sự công ty Đại Huệ phải chịu do người đại diện Công ty xác lập (Khoản 1 Điều 93 Bộ luật dân sự năm 2005). Nếu ông Kỳ, bà Khoa, bà Vân cho rằng bà Hằng là giám đốc Công ty Đại Huệ ký hợp đồng thế chấp tài sản, thế chấp quyền sử dụng thửa đất 413 và thửa 415 của Công ty Đại Huệ để đảm bảo khoản vay của công ty Hòa Hợi gây thiệt hại cho Công ty Đại Huệ và các thành viên thì các thành viên công ty có quyền buộc bà Hằng chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho công ty. Như vậy, nội dung ông Dương Công Kỳ kháng cáo: Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã không xem xét biên bản họp đại hội đồng cổ đông

ngày 17/8/2011 và cho rằng Tòa án không xem xét việc ông Dương Công Kỳ không ký vào biên bản dẫn đến làm thiệt hại quyền lợi của ông là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Công Kỳ không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận hủy hợp đồng thế chấp giữa Công ty cổ phần thương mại Đại Huệ và ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo yêu cầu của ông Dương Công Kỳ.

Như vậy, đối chiếu các quy định pháp luật Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhận định, quyết định là có căn cứ pháp luật, Tòa cấp phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Dương Công Kỳ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Ông Dương Công K kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm kinh doanh thương mại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Công K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các điều 207; 227; 271; 273; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 93; 715; 716; 717; 718; 719; 720 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ văn bản hợp nhất nghị định số 8019/VBHN-BTP ngày 10/12/2013 cuả Bộ Tư pháp về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ vào các điều 110; 106;108 của Luật Doanh nghiệp năm 2005; Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, cụ thể:

Trường hợp Công ty trách nhiệm Hòa Hợi không trả hoặc trả không đủ thì xử lý các tài sản thế chấp sau để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam:

- Quyền sử dụng diện tích 135,5m^2 đất thuộc thửa số 415, tờ bản đồ số 66 tại ph□ờng H□ng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thửa đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BĐ447185 ngày 24/6/2011 cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đại Huệ.

- Quyền sử dụng diện tích 140 m^2 đất thuộc thửa số 413, tờ bản đồ số 66 tại ph□ờng H□ng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thửa đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

số BĐ447185 ngày 24/6/2011 cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đại Huệ.

Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Hòa Hợi có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Dương Công Kỳ phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí tranh chấp kinh doanh thương mại phúc thẩm. được khấu trừ vào số tiền dự phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000377 ngày 14/12/2017 và biên lai thu tiền số 0000425 ngày 26/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

3. Các nội dung khác không kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết quyền kháng cáo kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân **Nguyễn Hữu Hà** **Nguyễn Đức Thi**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- TAND TP Vinh
- Chi cục T.H.A TP Vinh
- UBND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân **Nguyễn Hữu Hà** **Nguyễn Đức Thi**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- TAND TP Vinh
- Chi cục T.H.A TP Vinh
- UBND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân **Nguyễn Hữu Hà** **Nguyễn Đức Thi**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSTP tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Đức Thi